

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 10 – 10 – 2023

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Văn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: ông Quách Văn Nhân; ông Nguyễn Duy Thành.

- Thư ký phiên tòa: ông Đặng Minh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà Huỳnh Thị Mộng Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022, về “Tranh chấp ly hôn”; theo **Quyết** định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXX-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà **Nguyễn Thị Ngọc Hsinh** năm 1978; địa chỉ: **ấp N, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh** có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* ông **Nguyen John T**, sinh năm 1960; địa chỉ: **A Cheyenne M, B, CA 93314, USA**; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, **Nguyễn Thị Ngọc H** (nguyên đơn) trình bày:*

Bà và ông **N** Thu đăng ký kết hôn vào ngày 16-11-2012 tại Ủy ban nhân dân huyện tỉnh **T** Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại Việt Nam (nhà riêng của bà) tại **ấp N, xã B, huyện D** tháng, sau đó ông **T** Hoa Kỳ. Từ năm 2013 đến nay ông **T** nước và không còn quay lại Việt Nam nữa. Bà liên lạc điện thoại nhiều lần nhưng ông **T** không nghe máy.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông **Nguyen John T**.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: bà **H** trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – ông **Nguyen John T** là người có quốc tịch Hoa Kỳ, Tòa án đã ủy thác tư pháp để thu thập lời khai, thông báo ngày mở phiên hòa giải, phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, ấn định ngày xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự Việt Nam nhưng không thực hiện được do không còn ở địa phương nơi ông khai báo khi đăng ký kết hôn. Theo đơn yêu cầu của bà **HTòa** án có Công văn số 38/TA/TGD-NCTN ngày 27-7-2023 đề nghị Ban **đối** ngoại VOV5 - **Đ**báo qua kênh dành cho người nước ngoài ba lần trong 03 ngày liên tiếp nhưng không nhận được ý kiến phản hồi của ông **Nguyen John T**

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử bảo đảm đúng về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục phiên tòa dân sự. Trong quá trình tham gia tố tụng đương sự chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị Ngọc Hcho** bà **Hhôn** với ông **Nguyen John T**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà **Nguyễn Thị Ngọc Hyêu** cầu xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà **H**

[1.2] Ông **Nguyen John Tđã** được Tòa án ủy thác tư pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không thực hiện được. Tòa án đã thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; mở lại phiên họp, hòa giải; mở phiên tòa xét xử sơ thẩm; mở lại phiên tòa nhưng không nhận được ý kiến phản hồi của ông **Nguyen John T** ông **Nguyen John Tcó** mặt tại phiên tòa. Tòa án căn cứ khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông **Nguyen John T**

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị bà **Nguyễn Thị Ngọc Hđôi với ông **Nguyen John Tthấy** rằng:**

[2.1] Về hôn nhân: Bà và ông **NThu** đăng ký kết hôn vào ngày 16-11-2012 tại **Ủy ban nhân dân tỉnh Tquan** hệ hôn nhân giữa bà **Hông NJohn** Thu là hợp pháp. Tuy nhiên, sau khi kết hôn bà và ông **Tkhông** hạnh phúc, ông **Tvề** nước sinh sống, kể từ thời điểm đó đến nay ông, bà không còn liên lạc nhau nữa. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà **Hông Tkhông** còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà **Hcâu** được ly hôn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà **Nguyễn Thị Ngọc Học** ly hôn đối với ông **Nguyen John Tphù** hợp tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và **gia** đình Việt Nam

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không đặt ra giải quyết.

[3] Đề nghị của **Đại** diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tại phiên toà là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về chi phí tố tụng khác:

Bà **Hải** chịu 200.000 đồng và 95 USD tiền chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài; bà **Hã** nộp thanh toán xong).

[5] Về án phí sơ thẩm: bà **Hphải** chịu 300.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 238, khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và **gia** đình Việt Nam; khoản 5 Điều 27, Điều 44 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị Ngọc Hối** với ông **Nguyen John T**

2. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Hđược** ly hôn với ông **Nguyen John T**

3. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà **Nguyễn Thị Ngọc Hphải** chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo **Biên** lai thu số 0000382 ngày 06-10-2022, của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

5. Về chi phí tố tụng khác: bà **Nguyễn Thị Ngọc Hphải** chịu 200.000 đồng chi phí ủy thác tư pháp, được khấu trừ vào 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng chi phí đã nộp theo Biên lai thu số 0015500 ngày 21-10-2022, của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh và 95 USD (ghi nhận bà **Hã** nộp thanh toán xong).

6. Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, theo thời hạn như sau:

Bà **Nguyễn Thị Ngọc Hđược** kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Ông **Nguyen John Tđược** kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng, kể từ ngày bản án, quyết định được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án, quyết định được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật được quy định tại khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND. TTN;
- Cục THADS. TTN;
- Sở Tư pháp Tây Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng KTNV. TAT;
- UBND tỉnh Tây Ninh;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án DSST.

Phạm Văn Tâm